

CHUYỂN ĐỔI SINH KẾ CỦA NGƯỜI DÂN Ở XÃ YÊN TRUNG, HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH TRONG BỐI CẢNH CÔNG NGHIỆP HÓA, ĐÔ THỊ HÓA

ThS. Lê Thị Thỏ
Viện Dân tộc học
ThS. Nguyễn Thị Thành
Trung tâm Di sản các nhà khoa học Việt Nam

Tóm tắt: *Quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa trong những năm gần đây đã làm thay đổi đời sống của người dân ở các làng quê Việt Nam. Từ làng, xã thuần nông, nhiều vùng quê trở thành phường, thị tứ hoặc chuyển dịch mạnh cơ cấu với sự kết hợp của cả nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh cũng không nằm ngoài tác động của quá trình đó, nhất là từ khi khu công nghiệp Sam Sung đi vào hoạt động năm 2006. Cơ cấu nghề nghiệp của người dân nơi đây được thay đổi căn bản, theo hướng phát triển mạnh dịch vụ phục vụ cho khu công nghiệp và mở mang các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp. Bài viết này tập trung phân tích các hình thức sinh kế của người dân trong quá trình chuyển đổi, từ đó chỉ ra cơ hội và thách thức của người dân trong phát triển sinh kế bền vững.*

Từ khóa: *Chuyển đổi sinh kế, đô thị hóa, công nghiệp hóa, Yên Phong, Bắc Ninh.*

Ngày nhận bài: 10/8/2018; ngày gửi phản biện: 28/8/2018; ngày duyệt đăng: 12/10/2018

1. Mở đầu

Kể từ những năm 2000 đến nay, quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa ở nước ta đang diễn ra với tốc độ nhanh hơn. Quá trình này không chỉ diễn ra ở vùng ven đô mà còn lan tỏa đến tất cả các vùng quê. Nhận biết rõ nhất là sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp, tăng tỷ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ. Ở hầu hết các huyện của những tỉnh thuộc vùng đồng bằng Bắc Bộ đều có sự hình thành các khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp. Cộng đồng cư dân làng xã trước đây vốn sống chủ yếu dựa vào nông nghiệp thường chuyển sang kết hợp với nhiều hoạt động phi nông nghiệp như làm công nhân, làm dịch vụ quy mô nhỏ và buôn bán... (Nguyễn Văn Tạo, 2016). Những nghiên cứu về chiến lược sinh kế của người nông dân châu thổ sông Hồng từ sau Đổi mới đến nay đều chỉ ra một xu hướng chung là sự tăng cường đa dạng hóa ngành nghề. Người nông dân luôn làm cùng một lúc rất nhiều nghề và luôn tìm kiếm cơ hội để vươn lên (Lâm Minh Châu, 2017). Dường như có một thực tế là người dân ở các địa phương diễn ra quá trình đô thị hóa

và công nghiệp hóa có xu hướng phát triển dịch vụ và đa dạng ngành nghề hơn là tham gia vào lực lượng lao động ở các khu công nghiệp hay khu đô thị mới hình thành. Nghiên cứu của Trần Thị Hồng Yến (2013) và Nguyễn Văn Sửu (2014) cho thấy, người dân ở các vùng ven đô trong quá trình đô thị hóa thường phát triển dịch vụ cho thuê nhà trọ và kinh doanh buôn bán nhỏ. Ở xã Gia Trung, huyện Mê Linh, Hà Nội - nơi người dân bị thu hồi hầu hết đất canh tác nông nghiệp cho quá trình đô thị hóa và hình thành khu công nghiệp, nhưng xu hướng chuyển đổi sinh kế thường gặp là phát triển dịch vụ kinh doanh nhà trọ và buôn bán nhỏ. Số lượng người dân tham gia làm công nhân trong khu công nghiệp rất ít (Nguyễn Văn Sửu, 2014). Ở những vùng thuần nông, cách xa thành phố Hà Nội với sự hình thành các cụm, khu công nghiệp vừa và nhỏ, người nông dân dù tham gia làm công nhân với tỷ lệ 35 - 40% số hộ nhưng vẫn không thoát ly hẳn nông nghiệp. Họ không coi lao động trong khu công nghiệp là nghề đem lại sự ổn định và luôn phòng bị các nguồn lực để tìm kiếm công việc khác mà họ cho là ổn định hơn (Lâm Minh Châu, 2017). Điều này cũng thấy rõ trong nghiên cứu của Andrew B. Kipnis (2016) về thị trấn Châu Bình, tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc trong quá trình chuyển đổi - nơi mà dù có những tập đoàn, khu công nghiệp tại địa phương thu hút nhiều lao động đến làm việc nhưng chủ yếu là dân nhập cư, còn người dân gốc ở Châu Bình lại ít tham gia. Trong bài viết này, chúng tôi muốn dẫn thêm một minh chứng về xu hướng trên, thông qua nghiên cứu trường hợp người dân xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh - địa bàn hình thành khu công nghiệp Sam Sung lớn nhất miền Bắc nước ta.

Yên Trung là một xã nằm ở phía đông bắc của huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, cách trung tâm huyện khoảng 3km, phía bắc giáp xã Dũng Liệt, phía đông giáp xã Thụy Hòa, phía tây giáp xã Đông Tiến, phía nam giáp xã Long Châu và quốc lộ 18A - tuyến đường giao thông kết nối Bắc Ninh với thành phố Hà Nội, Hải Dương và Quảng Ninh. Hiện nay, Yên Trung có 9 thôn, gồm: Xuân Cai, Lương Tân, Vọng Đông, Chính Trung, Thân Thượng, Trần Xá, Ấp Đồn, Yên Lãng và Trung Lạc. Xã có diện tích tự nhiên là 1.000ha với dân số 32.617 người, trong đó: dân số có hộ khẩu tại địa phương - 13.394 người, còn lại là dân số tạm trú trên địa bàn - 19.223 người (chiếm 60% dân số của xã)¹. Sở dĩ dân số cơ học tăng cao là do Yên Trung được quy hoạch vào vùng lõi của khu công nghiệp. Năm 2006, Hàn Quốc đầu tư xây dựng và mở rộng quy mô phát triển khu công nghiệp Sam Sung, thu hút số lượng lớn lao động từ các tỉnh, thành đến Yên Trung làm việc, sinh sống.

Trước năm 2006, diện tích đất sản xuất nông nghiệp của xã khoảng 700ha (chiếm 70% tổng diện tích đất tự nhiên), đất chuyên dùng và đất thổ cư - 300ha. Tuy nhiên, qua các đợt thu hồi để phục vụ xây dựng khu công nghiệp cũng như các dự án khác, Yên Trung chỉ còn 300ha đất nông nghiệp. Theo quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp đến năm 2025, về cơ bản Yên Trung sẽ không còn diện tích đất nông nghiệp (Đảng ủy xã Yên Phong, 2018).

¹ Theo số liệu của Đảng ủy xã Yên Trung, tháng 1/2018.

Sự phát triển của khu công nghiệp đã tác động đến đời sống kinh tế - xã hội của một xã thuần nông, cơ cấu kinh tế dần chuyển dịch theo hướng công nghiệp và dịch vụ. Với thu nhập trung bình năm 2017 là 45 triệu đồng/người, tổng thu ngân sách đạt 90 tỷ đồng, Yên Trung đang được xem là một trong những xã có nền kinh tế phát triển của huyện Yên Phong.

2. Chuyển đổi sinh kế của người dân xã Yên Trung

2.1. Nông nghiệp

Nằm trong vùng đồng bằng trung du Bắc Bộ, trước năm 2006, người dân ở xã Yên Trung cũng như bao vùng quê khác có hoạt động sinh kế chủ đạo là sản xuất nông nghiệp. Với diện tích đất sản xuất nông nghiệp khoảng 700ha, 90% hộ trong xã có ruộng trồng lúa. Ngoài lúa, họ còn trồng cây hoa màu như ngô, lạc, đậu tương, khoai tây và rau các loại. Trong hoạt động trồng trọt hiện nay, người dân đã áp dụng các loại máy móc hiện đại, cơ giới hóa tất cả các công đoạn. Hiện tại, cả xã có 178 máy cày, 5 máy gặt, 14 máy tuốt. Nhờ đó, năng suất nâng cao, sản lượng trung bình các hộ gia đình ở Yên Trung đạt từ 1 - 2 tấn thóc/năm. Tuy nhiên, khi diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi cho xây dựng khu công nghiệp Sam Sung, từ năm 2006 đến nay xã chỉ còn 300ha đất nông nghiệp. Diện tích đất canh tác lúa bỏ hoang 2 vụ khoảng 85ha, diện tích hoa màu cũng giảm còn 59ha. Nếu trước đây, lúa là cây lương thực chính đem lại nguồn thu nhập chủ yếu, thì nay những hộ còn làm ruộng cũng chỉ trồng diện tích cho thu hoạch đủ ăn trong gia đình vì cho rằng trồng lúa để bán không có lãi. Thậm chí, các hộ có đất ruộng bị thu hồi 1/2 hoặc 2/3 thường bỏ hoang số còn lại do không thuận tiện sản xuất. Một người dân cho biết: *“Từ ngày khu công nghiệp được xây dựng, người dân không còn nhiều đất để làm, hệ thống kênh mương không được khơi thông nạo vét, việc dẫn nước vào ruộng rất khó khăn. Gia đình tôi có nguồn sống chính là làm ruộng từ xưa, mình cấy mà nhà bên cạnh không cấy thì chuột bỏ, ốc brou vàng cũng ăn hết nên hàng năm, gia đình tôi cũng chỉ cấy 2 đến 3 sào để lấy thóc ăn”* (Nữ, 73 tuổi, nông dân).

Vốn là hoạt động sinh kế chính nhưng nay trồng trọt chỉ có vai trò phụ trợ. Theo Bí thư Đảng ủy xã Yên Trung *“dù nông nghiệp vẫn còn, năm 2017 thu tổng sản lượng lương thực khoảng 6.000 tấn, bình quân lương thực gần 500kg/người nhưng xác định chỉ là thu nhập phụ thôi”*, bởi người dân đang hướng đến các hoạt động sinh kế mới đem lại thu nhập cao hơn. Một cán bộ thôn cũng cho biết *“Hiện tại người dân chỉ cấy khoảng 2-3 sào ruộng để lấy gạo ăn, tại các thôn giáp khu công nghiệp như Áp Đồn, Yên Lãng khoảng 50%, Trần Xá khoảng 70% hộ gia đình không còn làm ruộng”*. Qua khảo sát ngẫu nhiên 101 hộ gia đình ở xã Yên Trung bằng bảng hỏi cũng cho thấy điều đó (xem Bảng 1).

Bảng 1. Thu nhập của hộ gia đình từ trồng cây lương thực năm 2017

STT	Thu nhập (đồng/năm)	Số lượng (hộ)	Tỷ lệ (%)
1	0	91	90.1
2	4.000.000	1	1.0
3	5.000.000	1	1.0
4	6.000.000	1	1.0
5	9.000.000	4	4.0
6	10.000.000	1	1.0
7	12.000.000	1	1.0
8	18.000.000	1	1.0
	Tổng	101	100

Nguồn: Khảo sát thực địa tháng 1/2018.

Mặc dù hiện nay, tổng diện tích trồng rau màu ở Yên Trung giảm, nhưng ở một số hộ thu nhập từ hoạt động này đem lại cao hơn so với cây lương thực. Do sản phẩm rất dễ tiêu thụ ngay tại địa phương, nên thay vì trồng lúa họ chuyển sang chuyên canh rau để bán quanh năm (xem Bảng 2).

Bảng 2. Thu nhập của hộ gia đình từ trồng rau màu năm 2017

STT	Thu nhập (đồng/năm)	Số lượng (hộ)	Tỷ lệ (%)
1	0	89	88.1
2	3.000.000	1	1.0
3	5.000.000	1	1.0
4	8.000.000	1	1.0
5	9.000.000	2	2.0
6	15.000.000	2	2.0
7	19.000.000	1	1.0
8	20.000.000	1	1.0
9	25.000.000	2	2.0
10	50.000.000	1	1.0
	Tổng	101	100

Nguồn: Khảo sát thực địa tháng 1/2018.

Các loại vật nuôi ở đây bao gồm gia súc (trâu, bò, lợn) và gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) góp phần cung cấp thực phẩm đáp ứng nhu cầu của gia đình, phục vụ các dịp lễ tết, đồng thời cũng là sản phẩm hàng hóa để tăng thu nhập. Mô hình chăn nuôi hộ gia đình vẫn phổ biến còn chăn nuôi trang trại chưa phát triển. Gần đây, khi không gian làng và khuôn viên gia đình bị thu hẹp (do xây dựng nhà ở và nhà trọ) thì hoạt động chăn nuôi suy giảm nhanh chóng về số lượng. Theo báo cáo của xã năm 2017, trong 2.600 hộ gia đình thì chỉ có khoảng 151 hộ nuôi từ 20 con lợn trở lên và 45 hộ gia đình nuôi từ 100 con gia cầm trở lên. Diện tích ao nuôi cá của xã cũng giảm đáng kể do người dân san lấp lấy mặt bằng xây dựng nhà cửa, hiện chỉ còn 23,7ha phân bố ở 60 hộ gia đình.

2.2. Thủ công nghiệp

Kinh doanh sản xuất đồ gỗ công nghiệp, đồ gỗ mỹ nghệ vốn có sơ sở phát triển từ nghề mộc của người dân trước đây, nay mở rộng quy mô và đang trở thành hoạt động đem lại thu nhập đáng kể cho những hộ gia đình ở xã Yên Trung. Đặc biệt, khoảng từ năm 2008 đến năm 2018, theo thống kê của xã có hơn 100 xưởng, công ty doanh nghiệp đồ gỗ trên địa bàn, thu hút hàng nghìn lao động, giá trị sản xuất khoảng 60 tỷ đồng/năm, sản phẩm tiêu thụ phân bố khắp các tỉnh thành từ Nghệ An trở ra. Có những xưởng chỉ nhận gia công cho chủ xưởng sản xuất gỗ lớn ở xã Phù Khê, Đồng Kỵ (Từ Sơn, Bắc Ninh) với nhân lực chủ yếu là thành viên trong gia đình, họ hàng. Một số doanh nghiệp với quy mô tự chủ, làm từ khâu thô đến khâu hoàn thiện sản phẩm rồi xuất ra thị trường thường thu hút tới 40 - 50 lao động. Họ là những người cùng thôn, xã đã có tay nghề, kinh nghiệm cũng như con em các gia đình học nghề mộc nhưng thiếu vốn để mở xưởng, vừa học vừa làm. Nguyên liệu gỗ chủ yếu được nhập từ trong nước, nhưng với những xưởng quy mô lớn thì nguyên liệu được nhập từ nước ngoài như Malaysia, Indonesia, Lào, Campuchia,... Sản phẩm bao gồm các loại tủ, bàn ghế văn phòng cũng như đồ nội thất trong gia đình, sản xuất theo đơn đặt hàng của khách lẻ hoặc các đại lý. Các xưởng sản xuất này tập trung chủ yếu ở một vài thôn trong xã, nhiều nhất là thôn Thân Thượng với trên 30 cơ sở. Hiện tại, tiểu thủ công nghiệp là hoạt động đang có triển vọng ở xã Yên Trung, góp phần thu hút và tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động là người địa phương. Đây cũng là một trong những lý do khiến số người trong xã đi làm công nhân trong khu công nghiệp không nhiều.

Tái chế đồ nhựa tuy mới xuất hiện ở xã Yên Trung mấy năm gần đây, song cũng là nghề thu hút nữ giới ở độ tuổi trung niên tham gia. Họ thường tranh thủ vào thời gian rảnh, nhất là lúc nông nhàn. Những phế liệu thải như chai nhựa, tấm cách nhiệt bằng xốp, đồ nhựa đã hỏng được thu mua về, phân loại đưa vào lò tái chế để tạo ra các sản phẩm nhựa công nghiệp sử dụng trong sinh hoạt cũng như phục vụ cho hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản hay các công trình xây dựng. Ưu điểm của nhựa tái chế là bền, nhẹ, dễ gia công. Các cơ sở tái chế phế liệu tập trung ở thôn Yên Lãng. Tuy quy mô sản xuất không lớn và không đa dạng như xã Văn Môn lân cận nhưng mang lại khoản thu nhập phụ và việc làm cho

một số phụ nữ trung niên của địa phương, thường nằm trong số 35% số hộ vẫn sản xuất nông nghiệp,... Song, quá trình thu gom và tái chế nhựa phế thải sản sinh ra những chất độc hại, gây ô nhiễm môi trường và tiềm ẩn nhiều bệnh tật, gây ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe.

2.3. Dịch vụ, thương mại

Tốc độ đô thị hóa ở xã Yên Trung được đẩy nhanh hơn khi tập đoàn Samsung đi vào hoạt động. Năm 2006, tập đoàn này phát triển tổ hợp công nghệ Samsung Electronic (trên địa bàn giáp thôn Áp Đồn); tiếp đến năm 2014 mở rộng thêm tổ hợp công nghệ Samsung Display (trên địa bàn giáp thôn Trần Xá). Hiện tại, nhà máy này có 44.000 công nhân và kỹ sư làm việc, trong đó có khoảng 19.000 công nhân đang tạm trú tại xã Yên Trung. Trong bối cảnh đó, các hoạt động dịch vụ của địa phương phát triển mạnh mẽ, tác động tới diện mạo cảnh quan, môi trường cũng như các lĩnh vực kinh tế - xã hội khác của xã. Cụ thể, theo báo cáo thống kê của xã, từ một xã thuần nông, đến năm 2017 đã có khoảng hơn 1.000 hộ (trong tổng số 2.600 hộ) kinh doanh nhà trọ, khoảng 700 hộ kinh doanh buôn bán dịch vụ nhỏ lẻ (mỹ phẩm, thời trang, vận chuyển, cầm đồ, cho vay tín dụng, giải trí, chăm sóc sức khỏe, làm đẹp,...). Hoạt động dịch vụ đã thu hút hơn 65% hộ gia đình trong xã tham gia với sự đa dạng về loại hình.

Dịch vụ kinh doanh nhà trọ, nhà nghỉ: Khu công nghiệp Yên Phong nói chung và nhà máy Sam Sung nói riêng đã thu hút đông đảo lực lượng lao động ở các tỉnh khác tới làm việc. Chính số lượng công nhân quá đông mà dịch vụ an sinh xã hội của khu công nghiệp chưa đáp ứng đủ nhu cầu nhà ở cho tất cả các đối tượng, nên họ phải tự túc thuê nhà trọ của người dân địa phương. Từ đó, tạo ra sinh kế mới cho các hộ gia đình ở xã Yên Trung (như các thôn Trần Xá, Yên Lãng và Áp Đồn) với xu hướng đầu tư xây nhà trọ cho công nhân thuê. Họ tận dụng mọi không gian như vườn, sân phơi để xây nhà trọ, gồm kiểu nhà cấp 4 mái lợp prôximăng và nhà tầng. Nhà mái prôximăng thường được xây phổ biến những năm 2006 khi khu công nghiệp mới bắt đầu triển khai, nhà xây theo dãy, mỗi phòng trọ chỉ rộng khoảng 8 - 15m², có khu vệ sinh và tắm giặt sử dụng chung với giá cho thuê trung bình 600.000 - 700.000 đồng/phòng/tháng. Từ năm 2010 trở lại đây, nhà trọ được xây theo kiểu nhà tầng (4 - 5 tầng), khu vệ sinh khép kín, diện tích phòng cũng đa dạng, tiện nghi và sạch sẽ hơn, giá thuê trung bình từ 1.000.000 - 1.200.000 đồng/phòng/tháng. Các hộ kinh doanh nhà trọ có thu nhập trung bình từ 10 triệu đồng/tháng trở lên, riêng những hộ có 100 phòng trọ cho thu nhập tới 70 - 100 triệu đồng/tháng. Bên cạnh xây nhà trọ, các hộ gia đình ở dọc trục đường chính, giáp với công ty Sam Sung (ở các thôn Trần Xá, Áp Đồn và Yên Lãng) còn tổ chức kinh doanh nhà nghỉ.

Dịch vụ cầm đồ, vay tín dụng: Một số gia đình trong xã trở thành điểm/ cơ sở giao dịch, luân chuyển tiền giữa người cho vay và người đi vay. Thường các ông chủ (người cho vay) huy động nguồn vốn từ những cá nhân, tổ chức, ngân hàng với mức lãi suất trung bình 0,8% đến 0,9% 1 năm. Với số tiền đi vay có lãi suất thấp, họ chuyển cho các cá nhân vay lại

với lãi suất cao hơn, thủ tục đơn giản, không cần thế chấp. Mức lãi suất được tính theo thời gian vay. Vay càng ít ngày thì người vay phải chịu mức lãi suất càng cao. Đối tượng vay bao gồm những người có nhu cầu kinh doanh cả người dân gốc và dân nhập cư cũng như công nhân nhà máy Samsung. Điều đáng lưu ý là mặc dù có thu nhập cao, song hầu hết các hộ gia đình kinh doanh ở đây đều đang vay vốn và phải trả mức lãi suất hàng tháng không nhỏ vì họ vay để xây nhà trọ cho công nhân thuê song chưa trả hết nợ hoặc đầu tư vào các hoạt động kinh doanh khác vẫn đang trong thời hạn trả lãi vay. Dưới tác động của quá trình đô thị hóa, hình thức dịch vụ này ngày càng phổ biến và phát triển. Đến Yên Trung, ngay cổng sau nhà máy Samsung, nhìn dọc trục đường giữa 3 thôn Yên Lãng, Áp Đồn và Trần Xá là hàng loạt cửa hàng kinh doanh và biển quảng cáo cho vay hỗ trợ tài chính và tín dụng.

Dịch vụ vận tải: Để phục vụ nhu cầu đi lại của công nhân, một số hộ gia đình lựa chọn hình thức kinh doanh dịch vụ vận tải và có thu nhập khá đáng kể. Với hộ gia đình có điều kiện tài chính, họ mua ô tô vừa để chở khách vừa cho thuê theo giá dịch vụ; nhiều lao động không có vốn thì tham gia dịch vụ xe ôm, hoạt động này thu hút cả nam giới và nữ giới. Tuy nhiên, dịch vụ này cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro, như vụ việc một nạn nhân nữ trong xã bị kẻ xấu sát hại khi chở khách từ cổng khu công nghiệp Yên Phong đi huyện Phổ Yên (Thái Nguyên) năm 2017 (Xem thêm: <https://dantri.com.vn/phap-luat/lan-cho-khach-cuoi-cung-cua-nu-xe-om-bi-sat-hai-o-thai-nguyen-20171112080517404.htm>).

Buôn bán nhỏ: Xuất phát từ nhu cầu tiêu dùng của số lượng lớn công nhân có mặt trên địa bàn, hoạt động buôn bán nhỏ ở Yên Trung ngày càng trở nên tấp nập. Trên dọc trục đường chính hay khắp đường làng ngõ xóm, nơi công nhân thuê trọ đều xuất hiện chợ cóc bán lương thực, thực phẩm như gạo, thịt, cá, rau, hoa quả,... Các hộ gia đình có nhà ở mặt đường đều xây dựng kiốt có định để bán hàng. Dịch vụ ăn uống như quán cơm, phở, nước giải khát, cà phê hay những cửa hàng tạp hóa, quần áo, sửa chữa điện thoại, chụp ảnh thẻ, photocopy... mọc lên san sát. Ở phía sau nhà máy Samsung, nhiều hộ gia đình tận dụng hoặc thuê không gian đất trống mở quán nước, dựng lán trông xe cho công nhân, cho thu nhập tương đối ổn định, lãi cao mà không cần nhiều vốn.

Ngoài các dịch vụ trên thì chăm sóc trẻ nhỏ tại nhà tuy không nhiều người tham gia nhưng cũng là hoạt động sinh kế mới ở Yên Trung. Do dân số cơ học tăng trong khi số lượng trường mầm non và nhà trẻ tại địa phương có hạn, nên một vài lao động trung niên nhận khoảng 1 đến 2 cháu (thường là con công nhân) từ 6 tháng đến 2 tuổi để trông nom với mức thu nhập trung bình khoảng 100.000 đồng/cháu/ngày.

2.4. Làm thuê

Mặc dù khu công nghiệp Yên Phong nói chung và khu công nghiệp Sam Sung nói riêng đang thu hút một số lượng lao động rất lớn nhưng chủ yếu là thanh niên ở các tỉnh thành khác. Người dân tại địa bàn xã Yên Trung đi làm công nhân không nhiều. Những năm 2008 - 2009, khi nhà máy bắt đầu tuyển lao động, có nhiều con em của xã tham gia hoạt

động này, nhưng càng về sau càng giảm dần. Khảo sát ngẫu nhiên bằng bảng hỏi đối với 101 hộ gia đình cho thấy, có 39,6% hộ có người từng làm việc tại các khu công nghiệp nay đã chuyển đổi nghề khác. Đa phần trong số đó chuyển sang hình thức mở các loại hình dịch vụ tại nhà phục vụ đối tượng công nhân. Điều này cũng dễ giải thích, bởi khu công nghiệp đã tạo cho địa phương nhiều cơ hội trong phát triển ngành dịch vụ và người dân địa phương đã lựa chọn cho mình những hình thức sinh kế phù hợp nhất.

3. Một số vấn đề đặt ra

Về tính bền vững của những hình thức sinh kế mới: Công nghiệp hóa và đô thị hóa rõ ràng đã mở ra rất nhiều cơ hội phát triển kinh tế hộ gia đình cho người dân xã Yên Trung. Người dân không còn mẫn mà với nông nghiệp và hướng đến các hoạt động sinh kế khác như thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại,... Những sinh kế mới này có bền vững hay không lại phụ thuộc rất lớn vào lượng dân số cơ học đang tạm trú trên địa bàn. Thời gian gần đây, nhiều hộ gia đình thôn Trần Xá và Ấp Đồn đã bỏ hết ruộng vườn để xây phòng trọ phục vụ nhu cầu thuê của công nhân trong khu công nghiệp. Nhà trọ được các hộ gia đình tiếp tục đầu tư vốn xây thêm trong khi số lượng lao động phần lớn là lao động thời vụ. Đó là những công nhân xây dựng, các chuyên gia người nước ngoài của nhà máy Samsung, khi đã hoàn thiện cơ sở hạ tầng và chuyển giao công nghệ thì cũng là lúc họ chuyển đi nơi khác. Hơn nữa, đầu năm 2018 do sự cố liên quan đến lỗi kỹ thuật đã ảnh hưởng tới đơn đặt hàng sản phẩm của tập đoàn Samsung ở Hàn Quốc, tác động trực tiếp đến việc làm của công nhân và người dân trên địa bàn. Khoảng 1/3 công nhân bị tạm thời nghỉ việc để chờ đơn đặt hàng mới của tập đoàn nên nhu cầu thuê trọ cũng giảm theo. Tình trạng trống phòng, vắng khách thuê diễn ra phổ biến, dù giá phòng trọ đã giảm 40 - 50% so với trước.

Về tình hình an ninh trật tự địa bàn: Yên Trung là một trong 4 xã của khu công nghiệp luôn nổi cộm về vấn đề an ninh trật tự xã hội. Lượng người tạm trú quá lớn dẫn đến những phức tạp trong quản lý nhân khẩu của chính quyền địa phương. Theo chia sẻ của lực lượng công an xã thì số lượng công nhân khu công nghiệp có thể bằng dân số của một huyện nên việc đảm bảo an ninh trật tự luôn là nhiệm vụ trọng tâm, nhằm hạn chế tối đa tệ nạn xã hội và các yếu tố tiêu cực có thể xảy ra. Mặc dù không phải là điểm nóng nhưng đã xuất hiện khá phổ biến các tệ nạn xã hội trên địa bàn như trộm cắp, cờ bạc, cho vay nặng lãi,...

Về ô nhiễm môi trường: Theo quan sát của chúng tôi cũng như nhận định của chính quyền địa phương, ô nhiễm môi trường đang là vấn đề khá nan giải. Dọc con đường qua thôn Trần Xá (cửa ngõ để vào xã Yên Trung) là nơi tập kết rác thải, lúc nào cũng bốc mùi hôi thối ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân sinh sống cạnh đó. Khi khu công nghiệp Sam Sung xây dựng trên địa bàn thì cũng là thời điểm bãi rác này hình thành. Rác được đổ ra từ nhà máy, từ các hộ gia đình, các khu nhà trọ, các hộ kinh doanh dịch vụ ăn uống,... Rác thải xâm chiếm đường đi, tràn ra đồng ruộng, gây ô nhiễm không khí, nguồn nước và tiềm ẩn nguy cơ

dịch bệnh. Mặc dù chính quyền địa phương đã đưa ra các giải pháp xử lý và khắc phục nhưng chưa thấy có chuyển biến đáng kể.

4. Kết luận

Cũng như các nghiên cứu trước đã chỉ ra, đô thị hóa, công nghiệp hóa luôn tồn tại hai chiều tác động đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội của người dân. Vẫn là một vùng quê yên bình, người dân phải tìm cách thích nghi với nhịp sống công nghiệp. Với sự năng động, nhạy bén, họ đã tận dụng các cơ hội để tiếp cận với những loại hình sinh kế mới. Trong bối cảnh diện tích đất nông nghiệp tiếp tục được quy hoạch, chuyển đổi mục đích sử dụng để xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị thương mại, dịch vụ nhà ở phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và người dân thì trong tương lai không xa, cuộc sống của người dân xã Yên Trung sẽ phụ thuộc chủ yếu vào các hoạt động phi nông nghiệp. Do vậy, nhu cầu cần được tăng cường hỗ trợ tài chính cho các hộ gia đình để họ tiếp cận được những nguồn vốn vay với lãi suất thấp nhằm phục vụ cho kinh doanh, sản xuất; hướng dẫn cách thức vay vốn ngân hàng, giãn nợ cho các hộ gia đình vay vốn xây nhà trọ đang gặp khó khăn vì thừa phòng và giá thuê thấp... là những mong muốn của người dân nơi đây để ứng phó với các khó khăn hiện tại. Bên cạnh đó, chính quyền địa phương cần có các chính sách định hướng cụ thể, khả thi để người dân đầu tư vào các nhóm nghề có triển vọng phát triển, bền vững, hạn chế rủi ro trước tác động của những yếu tố khách quan mang lại.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Phương Châm, Đỗ Lan Phương (2016), *Làng ven đô và sự biến đổi văn hóa, trường hợp làng Xuân Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Lâm Minh Châu (2017), *Đổi mới, kinh tế thị trường và hiện đại hóa*, Nxb. Hà Nội, Hà Nội.
3. Kipnis, Andrew B. (2016), *From Village to City: Social Transformation in a Chinese County Seat*, University of California Press, Oakland, California.
4. Nguyễn Văn Sửu (2014), *Công nghiệp hóa, đô thị hóa và biến đổi sinh kế ở ven đô Hà Nội*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
5. Nguyễn Văn Tạo (2016), *Biến đổi sinh kế của người nông dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương trong bối cảnh công nghiệp hóa và đô thị hóa*, Luận án tiến sĩ Nhân học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Bùi Văn Tuấn (2015), “Thực trạng và giải pháp bảo đảm sinh kế bền vững cho cộng đồng cư dân ven đô Hà Nội trong quá trình đô thị hóa”, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, Tập 31, Số 5, tr. 96-108.
7. Trần Thị Hồng Yên (2013), *Biến đổi văn hóa - xã hội ở các làng quê trong quá trình đô thị hóa tại Hà Nội*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.